

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THU HIỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 27/01/1973 Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Phường Văn Yên, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 40, Ngõ 562, Đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Nhà A27, Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0989146219; E-mail: hientuanphuong@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7/1999 đến tháng 01/2003: Nghiên cứu hợp đồng tại Viện Địa lý

Từ tháng 2/2003 đến tháng 8/2011: Nghiên cứu viên tại Viện Địa lý

Từ tháng 9/2011 đến hiện nay: Nghiên cứu viên chính tại Viện Địa lý

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Nhà A27, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.38362607 hoặc 024.37563539

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Trường Đại học Khoa học - Đại Học Thái Nguyên
- Trường Đại học Quy Nhơn
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng : Hiện vẫn đang công tác

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 8 năm 1994; số văn bằng: A109150, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 4 năm 1998; số văn bằng: 7185, ngành: Khoa học Môi trường; chuyên ngành: Quản lý môi trường; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 5 năm 2007; số văn bằng: QT 000220, ngành: Địa lý; chuyên ngành: Bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; Nơi cấp bằng TS: Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ,ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Hội đồng IV: Ngành Khoa học Trái đất – Mỏ, tại Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Địa lý tự nhiên.
- Địa lý tài nguyên và môi trường.
- Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (tương đương đề tài cấp Bộ); 01 đề tài nhánh thuộc đề tài nhà nước; và 01 cấp nhà nước.
- Đã công bố 44 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có
- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 03 cuốn sách của nhà xuất bản có uy tín
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
[1]	2016-2017		2			75	30	105/149,7/135
[2]	2017-2018		1			90	90	180/231,8/108
[3]	2018-2019					30	247,5	277,5/277,5/108
03 năm học cuối								
[4]	2019-2020			2			90	90/230/108
[5]	2020-2021			1			90	90/160/80
[6]	2021-2022			2			90	90/160/80

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải:

- Xuất bản được các bài báo khoa học chuyên ngành trên các tạp chí tiếng Anh trong và ngoài nước có chỉ số ISSN, hoặc trong danh mục ISI, SCI-E, Scopus

- Từ tháng 5/2014 đến nay là phó tổng biên tập tạp chí quốc tế: Environment, Development and Sustainability. Tạp chí trong danh mục SCI-E

- Tham gia và trình bày báo cáo tại các hội thảo quốc tế trong và ngoài nước; đã từng tham gia tổ chức hội nghị quốc tế trong nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Linguaskill

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
[7]	Phùng Văn Tiến		HVCH	x		2013-2014	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngày được cấp bằng 22/7/2013
[8]	Trần Thanh		HVCH	x		2015-2016	Trường Đại	Ngày được

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
	Long						học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội	cấp bằng 28/3/2016
[9]	Trần Thị Hằng	NCS			x	2014-2016	Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm KHCNVN	Ngày được cấp bằng 5/7/2017
[10]	Lê Thanh Bách		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngày được cấp bằng 21/1/2020
[11]	Khuru Thị Mỹ Dân		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngày được cấp bằng 5/7/2020
[12]	Tạ Ngọc Thanh		HVCH	x		2020-2021	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	Ngày được cấp bằng 29/9/2020
[13]	Nguyễn Duy Trinh		HVCH	x		2021-2022	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	Ngày được cấp bằng 26/11/2021
[14]	Nguyễn Trường Giang		HVCH		x	2021-2022	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	Ngày được cấp bằng 26/11/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
[15]	Ứng dụng Viễn thám và Hệ thống tin	CK	GPXB số: 144/QĐ-CXB, tháng 10/1999	30	Tác giả	275-283	- Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	địa lý trong Quy hoạch Môi trường		Công ty in Tiến Bộ,				Quốc gia Hà Nội ngày 15/6/2022
[16]	Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động môi trường chung các dự án phát triển	CK	GPXB số 08/QĐ-CXB của Cục Xuất bản, ngày 6/1/2000 Nhà máy in Tiến Bộ,	17	Tham gia		- Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 15/6/2022
[17]	Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động môi trường cho phát triển du lịch	CK	GPXB số 58/QĐ-CXB của Cục Xuất bản, ngày 22/3/2000 Nhà máy in Tiến Bộ,	21	Tác giả	44-53	- Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 15/6/2022
[18]	Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động môi trường cho đồ án quy hoạch đô thị	CK	GPXB số 117/QĐ-CXB của Cục Xuất bản, ngày 21/6/2000 Nhà máy in Tiến Bộ,	26	Tham gia		- Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 15/6/2022
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
[19]	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hoang mạc hóa tới môi trường tỉnh Bình Thuận	CK	Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 450-2013/CXB/05-06/KHTNCN Quyết định xuất bản số: 08/QĐ-KHTNCN, cấp ngày 15/4/2013 Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-104-2, 2013	4	Tác giả	73-229	- Quyết định Số 1045/QĐ-HVKHCN ngày 23/6/2022 về việc công nhận sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu tại Học viện KHCN - Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 15/6/2022 - Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, ngày 28/6/2022
[20]	Mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực kinh tế -	CK	Xác nhận đăng ký xuất bản số: 1193-2019/CXBIPH/01-12/KHTNVCN, Quyết định xuất	7	Tác giả	45-64 197-270	- Quyết định Số 1046/QĐ-HVKHCN ngày 23/6/2022 về việc công nhận sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu tại Học viện KHCN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	xã hội vùng Bắc Trung bộ		bản số: 39/QĐ-KHTNCN, cấp ngày 04/7/2019 Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-823-2, 2019				- Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 15/6/2022 - Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, ngày 28/6/2022
[21]	Vấn đề nước Đắc Nông: Thực trạng và cảnh báo	CK	Xác nhận đăng ký xuất bản số: 3951-2021/CXBIPH/02-48/KHTNVN, Quyết định xuất bản số: 85/QĐ-KHTNCN, cấp ngày 03/12/2021 Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-9988-77-6, 2021	8	Chủ biên	1-98; 167-226 và phụ lục	- Quyết định Số 1047/QĐ-HVKHCN ngày 23/6/2022 về việc công nhận sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu tại Học viện KHCN - Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 13/6/2022 - Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, ngày 13/6/2022

Trong đó: 01 cuốn (số TT [21]) là sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
...					

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
[22]	ĐT: Ứng dụng viễn thám và GIS, nghiên cứu các loại hình tai biến địa chất trượt lở đất, lũ quét, ngập úng dọc theo tuyến đường Hồ Chí Minh	CN	Cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2009-2011	29/6/2011 /Xuất sắc
[23]	ĐT: Nghiên cứu, đánh giá tình trạng hạn hán, thiếu nước và đề xuất giải pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đắk Nông	CN	Đề tài cấp Nhà nước	2009-2011	24/10/2012 /Khá
[24]	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá và dự báo nguy cơ hoang mạc hóa cho các huyện ven biển tỉnh Bình Thuận	CN	VAST.ĐLT 13/13-14, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2013-2015	01/3/2016 /Khá
[25]	ĐT nhánh: Nghiên cứu và xây dựng mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng biến đổi khí hậu	CN	Đề tài nhánh của đề tài nhà nước: “Nghiên cứu và xây dựng mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu”; mã số: BDKH-32	2014	30/12/2014 /Đạt yêu cầu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả chính	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
[26]	Land cover changes in the extended Ha Long city area, North-eastern Vietnam during the period 1988-1998	6		Environment, Development and Sustainability, Electronic ISSN1573-2975 Print ISSN 1387-585X https://link.springer.com/article/10.1023/A:1011466108499	SCI-E ; Scopus, 3.118 (2020) Five year impact factor	4	2, 235-252	9/2000
[27]	Khả năng ứng dụng của hệ thống thông tin địa lý trong đánh giá môi trường chiến lược và tác động tích dòn	4		Thông báo khoa học của các trường Đại học, ISSN: 0868-3034			15-25	2001
[28]	A Geographical Information System (GIS) Database for Environment Planning and Management in the Hai Phong/Ha Long Coastal Area (Vietnam)	5	x	Proceedings of The Asian Regional Conference on Digital GMS, 26-28 February, 2003, Asian Institute of Technology, Bangkok, Thailand http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/summary?doi=10.1.1.490.4481			149-155	2/2003
[29]	Về đánh giá tác động môi trường	3		Tuyển tập các công trình nghiên cứu			431-448	2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ở Việt Nam			địa lý - Kỷ niệm 10 năm thành lập Viện Địa lý				
[30]	Using remote sensing techniques for coastal zone management in Halong Bay (Vietnam)	3		Proceedings of International Symposium GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences (GIS-IDEAS) https://gisws.media.osaka-cu.ac.jp/gisideas04/viewabstract.php?id=67			GIS-IDEA 2004	9/2004
[31]	Assessment of coastal vulnerability for environmental planning and management (case study in Hai Phong)	3	x	Proceedings of International workshop Hanoi Geoengineering 2005: Integrated Geoengineering for a Sustainable Infrastructure Development https://ut.on.worldcat.org/search?queryString=no%3A952517162#/oclc/952517162 Vietnam National University Publishing House, 2005.			222-227	11/2005
[32]	Đánh giá tổn thương phục vụ cho quy hoạch và quản lý môi trường	3	x	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất, ISSN 0886-7187			I (T.28)/20	3/2006

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(Lấy thí dụ ở thành phố Hải Phòng và phụ cận)			http://vjs.ac.vn/index.php/jse/issue/view/1032			06, 1-10	
[33]	Geographical information system and remote sensing database for mapping ecological unit in management of coastal sandy soil in central Vietnam	5		Proceedings of International Symposium GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences http://wgrass.media.osaka-cu.ac.jp/gisideas06/viewpaper.php?id=115			GIS-IDEA 3	11/2006
II	Sau khi được công nhận TS							
[34]	Ứng dụng hệ thống tin địa lý cho đánh giá môi trường chiến lược ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 3, ISBN: 978-604-913-513-2			988-994	12/2008
[35]	Application GIS on environmental zoning and management (Case study in Sontay, Hanoi, Vietnam)	1	x	Proceedings of the 7 th FIG Regional Conference: Spatial Data Serving People: Land Governance and the Environment - Building the Capacity https://www.fig.net/vietnam/			3683-3695	10/2009
[36]	Nghiên cứu thử nghiệm mô hình	7	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý			880-888	6/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	lý thuyết dự báo các vùng có nguy cơ trượt lở đất trong điều kiện Việt Nam (lấy thí dụ cho huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị)			toàn quốc lần thứ 5				
[37]	Ứng dụng phương pháp viễn thám INSAR vi phân trong quan trắc lún đất do khai thác nước ngầm ở Hà Nội	8		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 5			1326-1340	6/2010
[38]	Developing geospatial model and remote sensing data for flash flood forecast (the pilot area in Huong Son district, Hatinh Province, Vietnam)	3		Proceedings of The 10th International Conference of Southeast Asian Geography Association (SEAGA 10) https://www.seaga.info/seaga-2010/			583-591	11/2010
[39]	Environmental Sensitivity Map and Geographic Response Plan in Haiphong Coastal Area	1	x	Proceedings of The 10th International Conference of Southeast Asian Geography Association (SEAGA 10) https://www.seaga.info/seaga-2010/			414-419	11/2010
[40]	Measurement of effected factors on landslide in Ho Chi Minh road by using weight of evidence model and GIS	1	x	Proceedings of International Symposium GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences,			GIS-IDEA 2010, 291-298	12/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISBN 978-4-901668-76-7 http://gisws.media.osaka-cu.ac.jp/gisideas/				
[41]	Prediction landslide hazard by using slope stability model (case study in Huonghoa, Quangtri province, Vietnam)	3		Proceedings of International Symposium GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences http://gisws.media.osaka-cu.ac.jp/gisideas/			GIS-IDEA 5, 331-336	12/2010
[42]	Sustainability assessment for solar plant and wind power projects for Con Co Island, Quang Tri province, Vietnam	12		Environmental Engineering and Management Journal, ISSN / eISSN: 1582-9596 / 1843-3707 http://eemj.eu/index.php/EEMJ/article/view/799	SCI-E; SJR 0.311; Scopus 5-Year Impact Factor: 0.806	2	Vol. 10, No. 5, 655-663	3/2011
[43]	Đánh giá tích hợp mức độ tổn thương vùng biển ven bờ Việt Nam nhằm quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững	8		Tuyển tập báo cáo “Hội nghị Khoa học và Công nghệ Biển toàn quốc lần thứ V” Hà Nội, 20-22/10, 2011. Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ ISBN: 6049130469,			633-645	10/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				9786049130465				
[44]	Integrated vulnerability assessment of natural resources and environment for sustainable development of Vietnam coastal zone	5		VNU Journal of Science, Earth Sciences, ISSN 0866-8612			Vol. 27, No. 1S, pp. 114-124	11/2011
[45]	Nghiên cứu, đánh giá tình trạng hạn hán, thiếu nước và đề xuất giải pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông	16	x	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ VI". TP Huế, 30/9/2012. Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ			Tập 1,523-532	9/2012
[46]	Cơ sở dữ liệu hệ thông tin địa lý và tập bản đồ hạn hán, thiếu nước sinh hoạt tỉnh Đắk Nông	6		Tập báo cáo Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ VI". TP Huế, 30/9/2012. Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ			Tập 2,342-347	9/2012
[47]	Vulnerability assessment of Ba Lat Delta Coastal zone to sea level rise and climate change	3		Proceedings of Symposium GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences, ISBN 978-4-901668-76-7 http://gisws.media.osaka-			GIS-IDEA 6, 169-174	10/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				cu.ac.jp/gisideas12/viewpaper.php?id=459				
[48]	Ảnh hưởng của điều kiện khí hậu đến năng suất ngô trên đất nâu đỏ trên đá bazan tỉnh Đắk Nông	2		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581 http://www.tapchikhoahocnongnghiep.vn/			Tháng 10/2012, 177-182	10/2012
[49]	An integrated and quantitative vulnerability assessment for proactive hazard response and sustainability: a case study on the Chan May-Lang Co Gulf area, Central Vietnam	5		Sustainability Science, ISSN: 1862-4065 (print version) ISSN: 1862-4057 (electronic version) https://link.springer.com/article/10.1007/s11625-013-0221-9 DOI 10.1007/s11625-013-0221-9	SCI-E; Scopus; SJR; 6.654 (2020) Five year impact factor	3	9, 399-409	6/2013
[50]	Tiếp cận đánh giá nhạy cảm hoang mạc hóa bằng phân tích đa chỉ tiêu trong hệ thống tin địa lý (Lấy thí dụ khu vực ven biển tỉnh Bình Thuận)	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, ISBN: 978-604-915-044-9			927-933	10/2013
[51]	Forecasting vulnerability of nature resources and environment	5		Proceedings of the International Symposium Hanoi Geoengineering,			155-162	10/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	to 0.5 m sea level rise for proactive hazard response of Vietnam coastal zone			Vietnam National University Publisher, Hanoi, ISBN 978-604-934-563-0				
[52]	Áp dụng chỉ số thực vật (NDVI) của ảnh Landsat đánh giá hoang mạc hóa tỉnh Bình Thuận	1	x	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất, ISSN 0886-7187 http://vjs.ac.vn/index.php/jse/issue/view/660			Vol.35 No.4	12/2013
[53]	Các mô hình đô thị ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu: kinh nghiệm quốc tế và áp dụng cho Việt Nam	11		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISSN 0866-8612 https://js.vnu.edu.vn/NST/			Tập 30, số 2S (2014) 222-234	8/2014
[54]	Natural resource sustainable use for proactive response to natural disasters in the context of climate change in Vietnam: a case study of Ban Diu and Tan Nam communes, Ha Giang province	11		Proceedings of 13th International Symposium on Mineral Exploration: Toward Sustainable Society with Natural Resources - Frontiers in Earth Resources Technologies and Environmental Conservation. Hanoi, September 22-24, 2014			155-162	9/2014
[55]	Đánh giá mức độ tổn thương con người do biến đổi nhiệt làm cơ sở định hướng giải pháp chủ động	3	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Biến đổi khí hậu: Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương và đề xuất các giải			140-149	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thích ứng biến đổi khí hậu cho vùng Bắc Trung bộ, Việt Nam			pháp thích ứng với biến đổi khí hậu				
[56]	Assessment of the Irrigation Capacity during the Dry Season Using Remote Sensing and Geographical Information (Case Study in the Binh Thuan Province, Vietnam)	3	x	International Journal of Geosciences, ISSN Print: 2156-8359 ISSN Online: 2156-8367 https://www.scirp.org/journal/paperinformation.aspx?paperid=61215 http://dx.doi.org/10.4236/ijg.2015.611095		1	Vol.6. No.11. 1214-1220	11/2015
[57]	Tổng quan các hướng nghiên cứu sử dụng tư liệu viễn thám siêu phổ để định lượng tính chất của tài nguyên và môi trường	1	x	Kỹ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9, ISBN: 978-604-913-513-2			1079-1089	2016
[58]	The status of invasive plants and animals in Cu Lao Cham biosphere reserve, Quang Nam province, Vietnam	4		Tạp chí Sinh học 2017, ISSN: 0866-7160 http://vjs.ac.vn/index.php/vjbio/article/view/10082 DOI: 10.15625/08667160/v39n4.10082		1	39 (4): 434-450	12/2017
[59]	Ứng dụng viễn thám siêu phổ trong nghiên cứu địa lý, địa chất: Tổng quan và định hướng nghiên cứu	1	x	Kỹ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10, ISBN: 978-604-913-693-1			1305-1313	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[60]	Xác lập luận cứ khoa học nhằm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn đa dạng sinh học với sinh kế bền vững và phát triển kinh tế - xã hội ở các khu dự trữ sinh quyển, vận dụng vào khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An	5		Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường, ISSN 0866-7608 http://kinhte2.hunre.edu.vn/hre/The-le-gui-bai-dang-tren-Tap-chi-Khoa-hoc-Tai-nguyen-va-Moi-truong-t16216-12707.html			Số 24, tháng 3/2019, 92-103	3/2019
[61]	Đặc điểm phổ đất và ứng dụng trong lập bản đồ nhiễm mặn đất: Tổng quan nghiên cứu	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI, ISBN: 978-604-9822-65-0			Quyển 1 978-986	4/2019
[62]	Đánh giá khả năng lập bản đồ nhiễm mặn đất bằng tư liệu viễn thám đa phổ (lấy thí dụ ở vùng ven biển Hải Phòng - Thái Bình)	10	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI, ISBN: 978-604-9822-64-3			Quyển 2, 1016-1024	4/2019
[63]	Comparison of rainfall distribution between ground measurements and data capture from satellite in Ca river basin	2	x	Tạp chí Khoa học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 2354-1059 http://stdb.hnue.edu.vn/portal/journals.php?articleid=5875			Volume 64, Issue 10	10/2019
[64]	Spatial indicators for desertification in south-east	3	x	Natural Hazards and Earth System Sciences (NHESS),	SCI-E; IF 5-year	5	Vol.1, issue 10	10/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Vietnam			https://nhess.copernicus.org/articles/19/2325/2019/ DOI: 10.5194/nhess-19-2325	4.337; Scopus		NHESS, 19, 2325-2337	
[65]	Adaptation to Land Degradation in Southeast Vietnam	6		Land doi:10.3390/land9090302 https://www.mdpi.com/2073-445X/9/9/302	SCI-E, 5-Year Impact Factor: 3.235 (2020) Q2, Scopus	5	Land 2020, 9(9), 302	8/2020
[66]	Xác định mức độ nhiễm mặn tăng đất mặt canh tác nông nghiệp ở một số vùng gần cửa sông ven biển Hải Phòng – Thái Bình bằng ảnh viễn thám Sentinel 2A	4	x	Tạp chí Khoa học Đo đạc Bản đồ ISSN: 0866-7705			Số 45, 53-41	9/2020
[67]	Multi-task Convolution Neural Network for Season-Insensitive Chlorophyll-A Estimation in Inland Water	5		IEEE Journal of Selected Topics in Applied Earth Observations and Remote Sensing ISSN / eISSN: 1939-1404 / 2151-1535 https://doi.org/10.1109/JSTARS.2021.3118693	SCI-E, 3.784 Impact Factor Scopus,		VOL. 14, 2021 10439 - 10449	8/2021
[68]	Soil Moisture Influence on the FTIR Spectrum of	9	x	Remote Sensing Published by MDPI	SCI-E, 5-year Impact Factor:		2022, 14 (10),	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Salt-Affected Soils			ISSN: 2072-4292 https://doi.org/10.3390/rs14102380	5.353 Scopus, JCR category rank: Q1		2380;	
[69]	Ước tính nhu cầu dùng nước cho các ngành kinh tế ở Đắk Nông	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII ISBN: 978-604-334-789-0			Quyển 2, 323-333	7/2021

- Trong đó: 02 ([64] và [68]) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên báo/báo KH	Số bài báo/tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
[70]	Tham gia soạn thảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành: Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	Tham gia	QĐ thành lập Tổ soạn thảo số 254/QĐ-HVKHCN ngày 23/5/2017 QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 1527/QĐ-HVKHCN ngày 07/12/2018			
[71]	Tham gia soạn thảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành: Địa lý tự nhiên	Tham gia	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 1531/QĐ-HVKHCN ngày 07/12/2018			
[72]	Tham gia soạn thảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành: Địa lý tài nguyên và môi trường	Tham gia	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 1529/QĐ-HVKHCN ngày 07/12/2018			

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Số thứ tự sách đề xuất [21]. Tên sách: Vấn đề nước Đắc Nông: Thực trạng và cảnh báo. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-9988-77-6, 2021. Lê Thị Thu Hiền (chủ biên).

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Thu Hiền